

**ĐỀ THI CHÍNH THỨC**

**Môn thi: Toán lớp 8**

(Đề thi gồm có 01 trang)

Thời gian: 120 phút ( không kể thời gian giao đề)

**Câu 1.** (4,0 điểm)

a, Cho  $3a^2 + b^2 = 4ab$  và  $3a > 2b > 0$ . Hãy tính giá trị biểu thức  $A = \frac{2ab}{3a^2 - 5ab}$

b, Cho  $P = 1 + \frac{x+3}{x^2+5x+6} : \left( \frac{8x^2}{4x^3-8x^2} - \frac{3x}{3x^2-12} - \frac{1}{x+2} \right)$

Tìm các giá trị  $x$  nguyên dương để  $P < \frac{x-1}{2}$

**Câu 2.** (3,0 điểm)

Giải các phương trình sau:

a,  $(1-x)^4 + (2-x)^4 = (3-2x)^4$

b,  $\frac{x+1}{x(x+2)} + \frac{x+6}{x^2+12x+35} = \frac{x+2}{x^2+4x+3} + \frac{x+5}{x^2+10x+24}$

**Câu 3.** (3,0 điểm)

a, Cho các số nguyên  $a, b, c$  thỏa mãn  $ab+bc+ca=1$ . Chứng minh rằng  $A = (1+a^2)(1+b^2)(1+c^2)$  là số chính phương

b, Gọi  $S(n)$  là tổng các chữ số của số nguyên dương  $n$  khi biểu diễn nó trong hệ thập phân. Biết rằng với bất kỳ số nguyên dương  $n$  ta có  $0 < S(n) \leq n$ . Tìm số nguyên dương  $n$  thỏa mãn  $S(n) = n^2 - 2023n + 7$

**Câu 4.** (3,0 điểm)

a, Tìm các hệ số  $a, b, c$  để đa thức  $f(x) = x^3 + ax^2 + bx + c$  chia hết cho đa thức  $x+2$  và chia cho đa thức  $x^2-1$  thì dư 3

b, Cho  $a, b, c, d, e$  là các số thực dương thỏa mãn  $a+b+c+d+e=4$ . Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức  $P = \frac{(a+b+c+d)(a+b+c)(a+b)}{abcde}$

**Câu 5.** (7,0 điểm)

1, Cho tam giác  $ABC$  có ba góc nhọn ( $AB < AC$ ), trung tuyến  $AM$ . Kẻ  $BE$  vuông góc với  $AM$ . Trên đoạn  $MC$  lấy điểm  $F$  sao cho  $MFA = MEC$ . Gọi  $N, I$  lần lượt là trung điểm của đoạn thẳng  $AF, EC$ ;  $AF$  cắt  $CE$  ở  $O$ .

a, Chứng minh rằng  $\triangle OEF$  đồng dạng với  $\triangle OAC$

b, Biết tỷ số  $\frac{AM}{BC} = \frac{1}{\sqrt{2}}$ , tính tỷ số  $\frac{MN}{MI}$

c, Chứng minh rằng  $NB = NC$

2, Cho hình thang cân  $ABCD$  ( $AB // CD$ ). Gọi  $M, N$  lần lượt là trung điểm của  $AB$  và  $CD$ . Trên tia đối của tia  $DA$  lấy điểm  $E$ , tia  $EN$  cắt đoạn thẳng  $AC$  tại  $F$ . Chứng minh rằng  $MN$  là tia phân giác của góc  $EMF$ .

..... **Hết** .....

## HƯỚNG DẪN CHẤM – BIỂU ĐIỂM

| CÂU         | NỘI DUNG   | ĐIỂM        |
|-------------|--|-------------|
|             | <p><b>Câu 1. (4,0 điểm)</b></p> <p>a, Cho <math>3a^2 + b^2 = 4ab</math> và <math>3a &gt; 2b &gt; 0</math>. Hãy tính giá trị biểu thức <math>A = \frac{2ab}{3a^2 - 5ab}</math></p> <p>b, Cho <math>P = 1 + \frac{x+3}{x^2+5x+6} : \left( \frac{8x^2}{4x^3-8x^2} - \frac{3x}{3x^2-12} - \frac{1}{x+2} \right)</math></p> <p>Tìm các giá trị <math>x</math> nguyên dương để <math>P &lt; \frac{x-1}{2}</math></p> |             |
| <b>1.a</b>  | $3a^2 + b^2 = 4ab \Leftrightarrow 3a^2 - 4ab + b^2 = 0$  | <b>0,5</b>  |
| <b>2,0đ</b> | $\Leftrightarrow (3a - b)(a - b) = 0$  | <b>0,25</b> |
|             | $\Leftrightarrow \begin{cases} 3a - b = 0 \\ a - b = 0 \end{cases} \quad (1)$  | <b>0,25</b> |
|             | Do $3a > 2b > 0 \Rightarrow 3a - b > 0$  | <b>0,25</b> |
|             | nên (1) $\Leftrightarrow a - b = 0 \Leftrightarrow a = b$  | <b>0,25</b> |
|             | Thay vào biểu thức A ta có $A = \frac{2aa}{3a^2 - 5aa} = \frac{2a^2}{-2a^2} = -1$  | <b>0,5</b>  |
| <b>1.b</b>  | ĐKXD: $x \neq \pm 2; -3; 0$  | <b>0,25</b> |
| <b>2,0đ</b> | $P = 1 + \frac{x+3}{x^2+5x+6} : \left( \frac{8x^2}{4x^3-8x^2} - \frac{3x}{3x^2-12} - \frac{1}{x+2} \right)$  | <b>0,25</b> |
|             | $P = 1 + \frac{x+3}{(x+2)(x+3)} : \left[ \frac{8x^2}{4x^2(x-2)} - \frac{3x}{3(x-2)(x+2)} - \frac{1}{x+2} \right]$  |             |
|             | $P = 1 + \frac{1}{(x+2)} : \left[ \frac{2}{(x-2)} - \frac{x}{(x-2)(x+2)} - \frac{1}{x+2} \right]$  | <b>0,25</b> |
|             | $P = 1 + \frac{1}{(x+2)} : \frac{2(x+2) - x - (x-2)}{(x-2)(x+2)}$  | <b>0,25</b> |
|             | $P = 1 + \frac{1}{(x+2)} : \frac{6}{(x-2)(x+2)}$   |             |
|             | $P = 1 + \frac{1}{(x+2)} \cdot \frac{(x-2)(x+2)}{6}$   | <b>0,25</b> |
|             | $P = 1 + \frac{x-2}{6} = \frac{x+4}{6}$  |             |
|             | $P < \frac{x-1}{2} \Rightarrow \frac{x+4}{6} < \frac{x-1}{2}$  | <b>0,25</b> |
|             | $\Leftrightarrow x+4 < 3(x-1)$   |             |
|             | $\Leftrightarrow -2x < -7$   | <b>0,25</b> |
|             | $\Leftrightarrow x > \frac{7}{2}$  |             |
|             | Vậy $\left\{ x \in \mathbb{Z} \mid x > \frac{7}{2} \right\}$   | <b>0,25</b> |
|             | <p><b>Câu 2. (3,0 điểm)</b> Giải các phương trình sau:</p> <p>a, <math>(1-x)^4 + (2-x)^4 = (3-2x)^4</math></p>   |             |

|   |   |             |
|---|---|-------------|
|   | $b, \frac{x+1}{x(x+2)} + \frac{x+6}{x^2+12x+35} = \frac{x+2}{x^2+4x+3} + \frac{x+5}{x^2+10x+24}$  |             |
| <b>2.a</b><br><b>1,5đ</b>   | Đặt $1-x=a; 2-x=b \Rightarrow 3-2x=a+b$   | <b>0,25</b> |
|   | Ta có $a^4+b^4=(a+b)^4 \Leftrightarrow a^4+b^4=a^4+b^4+2ab(2a^2+3ab+2b^2)$<br>$\Leftrightarrow 2ab(2a^2+3ab+2b^2)=0$ (1)  | <b>0,25</b> |
|   | Do $2a^2+3ab+2b^2=\frac{1}{8}[(4a+3b)^2+7b^2] \geq 0, \forall a, b$   | <b>0,25</b> |
|   | Dấu “=” xảy ra $\begin{cases} 4a+3b=0 \\ b=0 \end{cases} \Leftrightarrow a=b=0$   | <b>0,25</b> |
|   | Suy ra $\begin{cases} 1-x=0 \\ 2-x=0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=1 \\ x=2 \end{cases}$ (vô lí)  | <b>0,25</b> |
|   | Nên (1) $\begin{cases} a=0 \\ b=0 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 1-x=0 \\ 2-x=0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=1 \\ x=2 \end{cases}$<br>Vậy tập nghiệm của phương trình là $S=\{1; 2\}$   | <b>0,25</b> |
| <b>2.b</b><br><b>1,5đ</b>   | * ĐKXĐ: $x \neq 0; -1; -2; -3; -4; -5; -6; -7$  | <b>0,25</b> |
|   | * Ta có   | <b>0,25</b> |
|   | $\frac{x+1}{x(x+2)} + \frac{x+6}{x^2+12x+35} = \frac{x+2}{x^2+4x+3} + \frac{x+5}{x^2+10x+24} \quad (1)$   |             |
|   | $\Leftrightarrow \frac{x+1}{x(x+2)} + \frac{x+6}{(x+5)(x+7)} = \frac{x+2}{(x+1)(x+3)} + \frac{x+5}{(x+4)(x+6)}$   |             |
|   | $\Leftrightarrow \frac{x+1}{2} \left( \frac{1}{x} - \frac{1}{x+2} \right) + \frac{(x+6)}{2} \left( \frac{1}{x+5} - \frac{1}{x+7} \right)$<br>$= \frac{x+2}{2} \left( \frac{1}{x+1} - \frac{1}{x+3} \right) + \frac{x+5}{2} \left( \frac{1}{x+4} - \frac{1}{x+6} \right)$  |             |
|   | $\Leftrightarrow 1 + \frac{1}{x} - 1 + \frac{1}{x+2} + 1 + \frac{1}{x+5} - 1 + \frac{1}{x+7}$<br>$= 1 + \frac{1}{x+1} - 1 + \frac{1}{x+3} + 1 + \frac{1}{x+4} - 1 + \frac{1}{x+6}$<br>$\Leftrightarrow \frac{1}{x} + \frac{1}{x+2} + \frac{1}{x+5} + \frac{1}{x+7} = \frac{1}{x+1} + \frac{1}{x+3} + \frac{1}{x+4} + \frac{1}{x+6}$<br>$\Leftrightarrow \left( \frac{1}{x} + \frac{1}{x+7} \right) + \left( \frac{1}{x+2} + \frac{1}{x+5} \right) = \left( \frac{1}{x+1} + \frac{1}{x+6} \right) + \left( \frac{1}{x+3} + \frac{1}{x+4} \right)$<br>$\Leftrightarrow (2x+7) \left( \frac{1}{x^2+7x} + \frac{1}{x^2+7x+10} - \frac{1}{x^2+7x+6} - \frac{1}{x^2+7x+12} \right) = 0$ | <b>0,25</b> |
| $\Leftrightarrow \begin{cases} 2x+7=0 & (2) \\ \frac{1}{x^2+7x} + \frac{1}{x^2+7x+10} - \frac{1}{x^2+7x+6} - \frac{1}{x^2+7x+12} = 0 & (3) \end{cases}$ | <b>0,25</b>   |             |
| Đặt $t = x^2 + 7x$ ta có (3) $\Rightarrow \frac{1}{t} + \frac{1}{t+10} - \frac{1}{t+6} - \frac{1}{t+12} = 0$<br>$\Rightarrow t^2 + 14t + 60 = 0$        | <b>0,25</b>   |             |

|  |  |      |
|--|--|------|
|  | $\Leftrightarrow (t+7)^2 + 11 = 0$ (Vô nghiệm)   |      |
|  | $(2) \Leftrightarrow x = \frac{-7}{2}$   |      |
|  | Vậy tập nghiệm của phương trình (1) là $S = \left\{ \frac{-7}{2} \right\}$   | 0,25 |
| <b>Câu 3. (3,0 điểm)</b>   |  |      |
| a, Cho các số nguyên $a, b, c$ thỏa mãn $ab + bc + ca = 1$ . Chứng minh rằng $A = (1+a^2)(1+b^2)(1+c^2)$ là số chính phương  |  |      |
| b, Gọi $S(n)$ là tổng các chữ số của số nguyên dương $n$ khi biểu diễn nó trong hệ thập phân. Biết rằng với bất kỳ số nguyên dương $n$ ta có $0 < S(n) \leq n$ . Tìm số nguyên dương $n$ thỏa mãn $S(n) = n^2 - 2003n + 7$ |  |      |
| <b>3.a</b>   | $ab + bc + ca = 1 \Rightarrow 1 + a^2 = a^2 + ab + bc + ca = (a+b)(a+c)$   | 0,25 |
| <b>1,5đ</b>  | Tương tự ta có $1 + b^2 = (b+c)(b+a)$  | 0,25 |
|  | $1 + c^2 = (c+a)(c+b)$   | 0,25 |
|  | Suy ra $A = (1+a^2)(1+b^2)(1+c^2) = (a+b)^2(b+c)^2(c+a)^2$   | 0,25 |
|  | Do $a, b, c \in \mathbb{Z} \Rightarrow (a+b), (b+c)(c+a) \in \mathbb{Z}$   | 0,25 |
|  | Nên $A = (1+a^2)(1+b^2)(1+c^2) = (a+b)^2(b+c)^2(c+a)^2$ là một số chính phương   | 0,25 |
| <b>3.b</b>   | $0 < S(n) \leq n$ và $S(n) = n^2 - 2003n + 7$  | 0,25 |
| <b>1,5đ</b>  | Mặt khác: $n^2 - 2003n + 7 > 0 \Rightarrow n^2 - 2003n + 2022 > 0$   | 0,25 |
|  | $\Leftrightarrow (n-1)(n-2022) > 0$ . Mà $n \geq 2 \Rightarrow n-2022 > 0 \Rightarrow n > 2022$ (1)                      | 0,25 |
|  | Ta có: $S(n) \leq n \Leftrightarrow n^2 - 2004n + 7 \leq 0$  | 0,25 |
|  | $\Rightarrow n^2 - 2024n < 0 \Leftrightarrow n(n-2024)$ . Mà $n > 0 \Rightarrow n-2024 < 0 \Leftrightarrow n < 2024$ (2) | 0,25 |
|  | Từ (1) và (2) suy ra $n = 2023$  | 0,25 |
| <b>Câu 4. (3,0 điểm)</b>   |  |      |
| a, Tìm các hệ số $a, b, c$ để đa thức $f(x) = x^3 + ax^2 + bx + c$ chia hết cho đa thức $x+2$ và chia cho đa thức $x^2-1$ thì dư 3   |  |      |
| b, Cho $a, b, c, d, e$ là các số thực dương thỏa mãn $a + b + c + d + e = 4$ . Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $P = \frac{(a+b+c+d)(a+b+c)(a+b)}{abcde}$  |  |      |
| <b>4.a</b>   | $f(x) = x^3 + ax^2 + bx + c : x+2 \Rightarrow f(-2) = 0$   | 0,25 |
| <b>1,5đ</b>  | $\Rightarrow (-2)^3 + a(-2)^2 + b(-2) + c = 0$   | 0,25 |
|  | $\Rightarrow 4a - 2b + c = 8$  |      |
|  | $(x^3 + ax^2 + bx + c) : (x^2 - 1)$ dư 3, ta có:   |      |
|  | $x^3 + ax^2 + bx + c = (x-1)(x+1)g(x) + 3$ với $g(x)$ là một đa thức   |      |
|  | Tại $x=1$ ta có $a+b+c=2$  | 0,25 |
|  | Tại $x=-1$ ta có $a-b+c=4$   |      |
|  | Suy ra $\begin{cases} 4a - 2b + c = 8 & (1) \\ a + b + c = 2 & (2) \\ a - b + c = 4 & (3) \end{cases}$                   |      |
|  | Từ (2) và (3) suy ra $2b = -2 \Rightarrow b = -1$  | 0,25 |

|  |   |      |
|--|---|------|
|  | Thay vào (1) và (2) được $\begin{cases} 4a+c=6 & (1) \\ a+c=3 & (2) \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 3a=3 \\ a+c=3 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} a=1 \\ c=2 \end{cases}$     | 0,25 |
|  | Vậy $a=1; b=-1; c=2$  | 0,25 |
| 4.2<br>1,5đ  | Áp dụng bất : $(x+y)^2 \geq 4xy$  | 0,25 |
|  | Áp dụng bất : $(x+y)^2 \geq 4xy$<br>Ta có $(a+b+c+d+e)^2 \geq 4(a+b+c+d)e$<br>$(a+b+c+d)^2 \geq 4(a+b+c)d$<br>$(a+b+c)^2 \geq 4(a+b)c$<br>$(a+b)^2 \geq 4ab$                              | 0,25 |
|  | Do a, b, c, d là các số dương, nhân theo về các bất trên ta được:   | 0,25 |
|  | Mà $a+b+c+d+e=4$<br>Suy ra $4^2(a+b+c+d)(a+b+c)(a+b) \geq 4^4 abcde$<br>Hay : $P \geq \frac{(a+b+c+d)(a+b+c)(a+b)}{abcde} = 16$   | 0,25 |
|  | Dấu bằng có khi: $\begin{cases} a+b+c+d=e \\ a+b+c=d \\ a+b=c \\ a=b \\ a+b+c+d+e=4 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a=b=\frac{1}{4} \\ c=\frac{1}{2} \\ d=1 \\ e=2 \end{cases}$ | 0,25 |
| Vậy $P_{\min} = 16 \Leftrightarrow a=b=\frac{1}{4}, c=\frac{1}{2}, d=1, e=2$ | 0,25  |      |

**Câu 5.** (7,0 điểm)

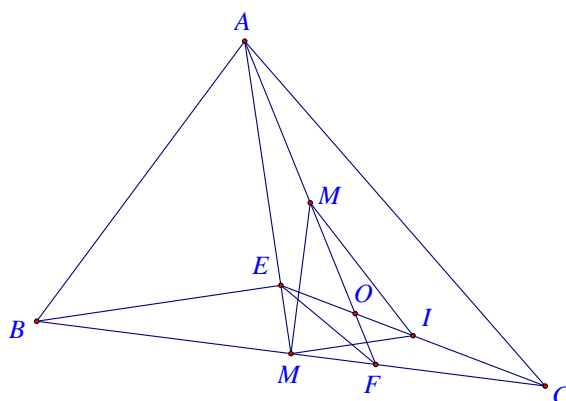
1, Cho tam giác  $ABC$  có ba góc nhọn ( $AB < AC$ ), trung tuyến  $AM$ . Kẻ  $BE$  vuông góc với  $AM$ . Trên đoạn  $MC$  lấy điểm  $F$  sao cho  $M\hat{F}A = M\hat{E}C$ . Gọi  $N, I$  lần lượt là trung điểm của đoạn thẳng  $AF, EC$ ;  $AF$  cắt  $CE$  ở  $O$ .

a, Chứng minh rằng  $\triangle OEF$  đồng dạng với  $\triangle OAC$

b, Biết tỷ số  $\frac{AM}{BC} = \frac{1}{\sqrt{2}}$ , tính tỷ số  $\frac{MN}{MI}$

c, Chứng minh rằng  $NB = NC$

2, Cho hình thang cân  $ABCD$  ( $AB // CD$ ). Gọi  $M, N$  lần lượt là trung điểm của  $AB$  và  $CD$ . Trên tia đối của tia  $DA$  lấy điểm  $E$ , tia  $EN$  cắt đoạn thẳng  $AC$  tại  $F$ . Chứng minh rằng  $MN$  là tia phân giác của góc  $EMF$ .



0,25

|   |  |             |
|---|--|-------------|
| <b>5.1.a</b><br><b>2,0đ</b>                                     | Ta có  | <b>0,25</b> |
|   | $\angle MFA = \angle MEC(gt), \angle FMA = \angle EMC$   |             |
|   | $\Rightarrow \Delta MEC \sim \Delta MFA(g - g)$  | <b>0,25</b> |
|   | $\Rightarrow \angle MCE = \angle MAF$  | <b>0,25</b> |
|   | $\Rightarrow \angle FCO = \angle EAO$  |             |
|   | Mà $\angle AOE = \angle COF$ (đối đỉnh)  | <b>0,25</b> |
|   | $\Rightarrow \Delta AOE \sim \Delta COF(g - g)$  | <b>0,25</b> |
|   | $\Rightarrow \frac{OE}{OF} = \frac{OA}{CO}$  | <b>0,25</b> |
|   | Mà $\angle AOC = \angle EOF$ (đối đỉnh)  | <b>0,25</b> |
|   | $\Rightarrow \Delta OEF \sim \Delta OAC(c - g - c)$  | <b>0,25</b> |
| <b>5.1.b</b><br><b>1,5đ</b>                                     | $\frac{AM}{BC} = \frac{1}{\sqrt{2}}; BC = 2MC \Rightarrow \frac{AM}{MC} = \sqrt{2}$ (1)  | <b>0,25</b> |
|   | $\Delta MEC \sim \Delta MFA \Rightarrow \frac{AF}{CE} = \frac{AM}{MC} \Rightarrow \frac{\frac{1}{2}AF}{\frac{1}{2}CE} = \frac{AM}{MC}$ | <b>0,25</b> |
|   | $\Rightarrow \frac{AN}{CI} = \frac{AM}{MC}$  | <b>0,25</b> |
|   | Mà $\angle MAN = \angle MCI$ nên $\Delta AMN \sim \Delta CMI$ (c-g-c)  | <b>0,25</b> |
|   | $\frac{MN}{MI} = \frac{AM}{MC}$ (2)  | <b>0,25</b> |
|   | Từ (1) và (2) suy ra $\frac{MN}{MI} = \sqrt{2}$  | <b>0,25</b> |
| <b>5.1.c</b><br><b>1,5đ</b>                                     | M là trung điểm của BC, I là trung điểm của EC suy ra  | <b>0,25</b> |
|   | $MI // BE \Rightarrow \angle B_1 = \angle M_1$   |             |
|   | $\Delta AMN \sim \Delta CMI \Rightarrow \angle M_1 = \angle M_3$   | <b>0,25</b> |
|   | $\Delta AMN \sim \Delta CMI \Rightarrow \angle M_1 = \angle M_3$   | <b>0,25</b> |
|   | Suy ra $\Rightarrow \angle B_1 = \angle M_3$   | <b>0,25</b> |
|   | Mà $\angle B_1 + \angle M_4 = 90^\circ$ nên $\angle M_3 + \angle M_4 = 90^\circ$   | <b>0,25</b> |
|   | Suy ra $NM \perp BC$   |             |
| Lại có M là trung điểm của BC nên IM là đường trung trực của BC | <b>0,25</b>  |             |
| Vậy $NB = NC$   |  |             |
| <b>5.2</b><br><b>2,0đ</b>                                       |  |             |

|  |             |
|--|-------------|
| EM cắt CD tại H, EN cắt AB tại K, MF cắt CD tại I  | <b>0,5</b>  |
| $DN \parallel AK \Rightarrow \frac{HN}{MK} = \frac{DN}{AK} (= \frac{EN}{EK})$<br>$NC \parallel AK \Rightarrow \frac{NI}{MK} = \frac{NC}{AK} (= \frac{NF}{FK})$   | <b>0,5</b>  |
| Mà $DN = NC = \frac{1}{2}CD \Rightarrow \frac{DN}{AK} = \frac{NC}{AK}$   | <b>0,5</b>  |
| Suy ra $\frac{HN}{MK} = \frac{NI}{MK} \Rightarrow HN = NI$   | <b>0,25</b> |
| $\Delta HMI$ có $MN \perp HI; HN = NI$ ( vì M là trung điểm AB, N là trung điểm của DC nên MN là trục đối xứng của hình thang cân) suy ra MN là tia phân giác của $\angle HMI$<br>Hay MN là tia phân giác của $\angle EMF$ | <b>0,25</b> |

(Học sinh giải các cách khác đúng vẫn đánh giá điểm tối đa)